

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 509/2020/HS-ST
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 495/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 518/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn L, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm X D 2, xã Th X, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Th, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1970; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Th A (nay là thành phố Th A), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 03/3/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2020 cho đến nay, có mặt.

- ***Bị hại:*** Chị Bùi Thị L, sinh năm 1971; thường trú: Ấp T L, xã T L, huyện B M, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- Người chứng kiến:

1. Chị Ngô Thị T, sinh năm 1991; vắng mặt.
2. Anh Trịnh Chung Tr, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Phan Văn L có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/8/2020, Phan Văn L gặp đối tượng B (không rõ nhân thân lai lịch) tại quán cà phê thuộc khu công nghiệp Đ A, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương, thì B rủ L đi cướp giật tài sản của người dân đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lúc này, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Satria (chưa rõ biển số) chở L ngồi sau đi vòng qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố D A, tỉnh Bình Dương để tìm người có tài sản chiếm đoạt. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày cả hai nhìn thấy chị Bùi Thị L đang đứng trước nhà không số thuộc tổ 36, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng, B cho dừng xe lại. Lúc này, L xuống xe giả vờ vào hỏi chị L chỉ đường, khi chị L mất cảnh giác không để ý L liền dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền rồi nhảy lên xe B đang đứng chờ sẵn tăng ga bỏ chạy, khi chạy được khoảng 05m do mất thăng bằng nên xe đâm vào thùng rác làm cả hai té ngã xuống đường, thấy vậy chị L truy hô và cùng người dân truy đuổi theo, L bỏ chạy khoảng 100m thì bị người dân cùng lực lượng Công an tuần tra bắt giữ, lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật. Còn đối tượng B nhanh chóng dựng xe dậy chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng hình móc xích; 01 (một) mặt dây chuyền kim loại vàng hình cây thánh giá.

Căn cứ Kết luận giám định số: 4188/C09B ngày 11/9/2020 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh giám định như sau: 01 sợi dây kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền kim loại vàng hình cây thánh giá, khối lượng: 12,8069 gam có các thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au) trung bình: 60,33%.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 163/BB.ĐG ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 14K; 01 mặt dây chuyền hình cây thánh giá vàng 14K có tổng trọng lượng 03 chỉ 02 phân 07 ly có tổng trị giá là: 9.810.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 4188/C09B ngày 11/9/2020 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận định giá tài sản số 163/BB.ĐG ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với tên B cùng thực hiện hành vi cướp giật cùng với bị cáo L, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 524/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng

khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng hình móc xích; 01 (một) mặt dây chuyền kim loại vàng, đã thu hồi trả lại cho bị hại Bùi Thị Liễu nên không đặt ra xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã trả lại cho bị hại Bùi Thị L, đồng thời bị hại L không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại và người chứng kiến; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/8/2020, trước nhà không số thuộc tổ B, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Phan Văn L dùng tay cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 14K; 01 mặt dây chuyền vàng 14K có tổng trọng lượng 03 chỉ 02 phân 07 ly của chị Bùi Thị L rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng bị bắt giữ. Tổng giá trị bị chiếm đoạt 9.810.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi bị cáo dùng tay giật dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng có tổng giá trị 9.810.000 đồng của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Cáo trạng số: 524/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án chưa được xóa, không có nghề nghiệp ổn định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng; 01 (một) mặt dây chuyền kim loại vàng hình cây thánh giá, đã thu hồi trả lại cho bị hại Bùi Thị L nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã trả lại cho bị hại Bùi Thị Liễu, đồng thời bị hại L không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với tên B cùng thực hiện hành vi Cướp giật cùng với bị cáo L, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2020

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phan Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA